

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----**

Bản án số: **43/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 18/9/2017

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đức Minh

Bà Đặng Thị Nhac

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Phương - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm C khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **203/2017/TLST-HNGĐ** ngày 26/4/2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **103/2017/QĐXX-ST** ngày 31/7/2017 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 30/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Chí C** - sinh năm 1987

HKTT: Xóm C - xã K - huyện Yên Khánh - tỉnh Ninh Bình.

Tạm trú: Tổ B - phường N - quận Long Biên - Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Lê Thị Bích L** - sinh năm 1988

HKTT: Xóm C - xã K - huyện Yên Khánh - tỉnh Ninh Bình.

Tạm trú: Tổ B - phường N - quận Long Biên - Hà Nội

(Anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án anh Phạm Chí C là Nguyên đơn trình bày:**

- Về tình cảm: Anh và chị Lê Thị Bích L xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 22/3/2012 tại UBND xã Khánh Nhac - huyện Yên Khánh - tỉnh Ninh Bình.

Ngay sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xảy ra xô xát, cãi cọ. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách, lối sống trái ngược nhau. Kinh tế gia đình khó khăn, nhà phải đi thuê chật chội, thiếu thốn. Công việc của anh là làm điều dưỡng ở bệnh viện, phải thường xuyên đi trực đêm rất vất vả nhưng chị L không thông cảm, chia sẻ, động viên, mà còn ghen tuông vô cớ, chửi bới xúc phạm, làm mất uy tín, danh dự của anh. Cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, ngột ngạt. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nhiều lần hoà giải, khuyên bảo nhưng chị L không tiếp thu. Anh chị chính thức ly thân từ đầu năm 2017, tuy ở cùng nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh kiên quyết yêu cầu ly hôn chị L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là **Phạm Minh P** - sinh ngày 25/6/2014 (Nam). Hiện nay cháu P đang ở với chị L. Sau khi ly hôn, anh đồng ý để chị L được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Hiện anh đang làm điều dưỡng tại Bệnh viện quân đội Trung ương 108, có tổng thu nhập hợp pháp khoảng 10.000.000đ (*Mười triệu đồng chẵn*)/ tháng. Anh tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi con cho chị L số tiền là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng chẵn*)/ tháng.

- Về tài sản chung và Công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Anh C phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*** Bị đơn trong vụ án là chị Lê Thị Bích L, trong quá trình toà án thụ lý giải quyết vụ án ly hôn đã nhiều lần được Toà án triệu tập hợp lệ đến Toà án để C khai chứng cứ, hoà giải về việc anh C xin ly hôn nhưng chị L vắng mặt không có lý do và không có bất kỳ lời khai nào trong suốt quá trình Toà án giải quyết vụ án.**

Tại phiên tòa anh C xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên toàn bộ các lời khai và yêu cầu của mình, không có ý kiến gì bổ sung và không có đề nghị đưa thêm người vào tham gia tố tụng trong vụ án

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

- Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự:

- + Nguyên đơn chấp hành đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.
- + Bị đơn không chấp hành đầy đủ, chống đối không đưa ra tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình.

***Về nội dung vụ án:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh C, chị L kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn đầy đủ theo pháp luật. Nay anh C thấy tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả

năng đoàn tụ nên xin ly hôn chị L . Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C .

- Về con chung: Anh chị có một con chung là: **Phạm Minh P** - sinh ngày 25/6/2014 (Nam). Hiện nay cháu P đang ở với chị L . Sau khi ly hôn, anh C đồng ý để chị L được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Anh tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi con cho chị L số tiền là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng chẵn*)/ tháng. Đây là sự tự nguyện của đương sự cần được ghi nhận.

- Về tài sản chung và C nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị không xét.

- Về án phí: Anh C phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1- Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Phạm Chí C xin ly hôn chị Lê Thị Bích L cùng có hộ khẩu thường trú tại xóm Chùa - xã Khánh Nhạc - huyện Yên Khánh - tỉnh Ninh Bình. Hiện hai anh chị đang thuê nhà sinh sống, ăn ở và đăng ký tạm trú tại tổ 14 - phường Ngọc Thụy - quận Long Biên - TP Hà Nội. Qua xác minh thu thập chứng cứ thì hiện nay chị L vẫn đang tạm trú tại địa chỉ trên không có nơi cư trú nào khác. Do vậy việc anh C khởi kiện là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Long Biên - TP Hà Nội.

- Bị đơn trong vụ án chị Lê Thị Bích L trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Ngày 30/8/2017, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất để xét xử vụ án nhưng chị L vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa để xét xử vào ngày 18/9/2017. Tại phiên tòa ngày 18/9/2017, chị L tiếp tục vắng mặt, xét thấy đây là lần thứ hai chị L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được tòa án tổng đạt hợp lệ, đồng thời anh C là nguyên đơn cũng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C , chị L là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2- Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Chí C và chị Lê Thị Bích L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2012, vợ

chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 22/3/2012 tại UBND xã Khánh Nhac - huyện Yên Khánh - tỉnh Ninh Bình. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Ngay sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xảy ra xô xát, cãi cọ. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách, lối sống trái ngược nhau. Giữa vợ chồng không có sự yêu thương, chia sẻ, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau dẫn tới cuộc sống chung thường xuyên căng thẳng, không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nhiều lần hoà giải, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Anh chị chính thức ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ khoảng đầu năm 2017, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy việc anh C cho rằng tình cảm không còn, anh chị sống ly thân đã trải qua một thời gian dài, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Qua tìm hiểu và trao đổi với gia đình anh C thì gia đình cũng đã phân tích động viên hoà giải cho hai anh, chị nhưng không có kết quả. Chị L không xuất trình được bất cứ tài liệu chứng cứ gì để chứng minh việc đưa ra giải pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng mà có thái độ chống đối, không hợp tác cơ quan pháp luật để bảo vệ quyền lợi cho mình. Toà án đã nhiều lần tiến hành C khai chứng cứ và hoà giải nhưng chị L vẫn vắng mặt không có lý do và cố tình vắng mặt trong các buổi C khai chứng cứ, hoà giải khi Toà án triệu tập. Điều này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng anh C, chị L là trầm trọng, vợ chồng đã ly thân một thời gian dài, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Chị L đã được Toà án tạo điều kiện để tham gia các phiên hoà giải nhưng đều vắng mặt cho thấy chị không có mong muốn và nguyện vọng hoà giải đoàn tụ với nguyên đơn. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống chung giữa anh C và chị L không thể kéo dài do mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của anh C là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là: **Phạm Minh P** - sinh ngày 25/6/2014 (Nam). Hiện nay cháu P đang ở với chị L. Sau khi ly hôn, anh C đồng ý để chị L được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Xét điều kiện và khả năng nuôi con của anh C thể hiện anh có khả năng nuôi con vì anh có C việc và thu nhập ổn định hàng tháng, có nơi ở ổn định. Mặt khác, chị L trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án không có chứng cứ để chứng minh việc nuôi con. Do vậy việc xem xét giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xét mọi mặt đảm bảo về quyền lợi của con. Tuy nhiên, do anh C tự nguyện đồng ý để chị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không cần thiết phải thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, dẫn đến sự thay đổi, xáo trộn cuộc sống sinh hoạt bình thường của trẻ nên chấp nhận ý kiến này của anh C giao cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Phạm Minh P** - sinh ngày 25/6/2014 (Nam) cho đến khi cháu P thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh C tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị L số tiền là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng chẵn*)/ tháng. Đây là sự tự nguyện của đương sự cần được ghi nhận.

- Về tài sản chung và C nợ: Không xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án cho đến trước khi Toà án C khai chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử chị L là bị đơn không có yêu cầu phản tố nên Toà án không xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện đến Toà án bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

- **Về án phí:** Anh C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào Nghị quyết số **326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh **Phạm Chí C** đối với chị **Lê Thị Bích L**. Anh **Phạm Chí C** được ly hôn chị **Lê Thị Bích L**.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Bích L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là **Phạm Minh P** - sinh ngày 25/6/2014 (Nam) cho đến khi cháu P thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh C có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị L số tiền là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng chẵn*)/ tháng đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh C có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, cộng nợ: Không xem xét.

4. Về án phí: Anh Phạm Chí C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) án phí hôn nhân gia đình. Xác nhận anh C đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) theo biên lai số **5238** ngày 26/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên. Nay chuyển thành án phí.

Anh Phạm Chí C, chị Lê Thị Bích L vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Q. Long Biên;
- Chi cục THADS Q. Long Biên;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- UBND xã Khánh Nhạc;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Diệp